

Bản án số: 02/2022/HS-ST  
Ngày: 14-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Ngô Huỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Thành Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Tho

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh D, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2002 tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc H (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng P, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2003 tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tài E (sống) và bà Nguyễn Thị K (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: ngày 11/02/2020 bị cáo bị công an thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành

vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Anh T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2000 tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sống) và bà Võ Thị Kim H (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Vũ T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31/5/2021, Phạm Văn Đ, đăng ký thường trú: ấp T, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tổ chức nhậu tại nhà gồm có Nguyễn Anh T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Trọng P và Nguyễn L. Sau khi uống hết 01 lít rượu thì tất cả nghỉ và cùng nhau đi xuống sông Ngã Cạy tắm. Sau khi tắm xong thì L đi lại nhà Đ chơi, còn D, T và P đi về nhà thay đồ. Sau đó, D và P quay lại nhà của Đ, lúc này Đ đang ngủ còn L đang ngồi chơi game trên điện thoại. D cùng với P hỏi mượn xe mô tô Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 95H1-542.96 của L để đi mua đồ ăn và tìm bạn gái của D rủ đi nhậu, nhưng L không cho mượn. P và D nảy sinh ý định lấy trộm xe của L. Lợi dụng lúc L đang chơi game không quan sát, P lén lút lấy chìa khóa xe để trong nón bảo hiểm dưới nền gạch phía sau lưng chỗ L ngồi rồi đưa cho D đi ra cửa sau lấy xe của L. Khi lấy được xe D điều khiển xe chở P lại nhà rước T. Khi đến gặp T, P và D nói cho T biết việc lấy trộm xe của L, T sợ L phát hiện sẽ không đi được nên T chở P và D nhanh chóng đến nhà D lấy nón bảo hiểm. T mở cốp xe phát hiện trong cốp xe có 01 đồng hồ T lấy đeo vào tay. D lấy cái bóp da để trong cốp xe bên trong bóp có 146.000 đồng cùng các loại giấy tờ của L. Cả ba cùng đi ra gần cảng Cái Cui, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ để uống cà phê.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do cần tiền để tiêu xài nên cả ba thống nhất đem xe đi cầm. Thi chở P và D chạy đến KDC 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tìm chỗ cầm xe nhưng không có, cả ba chạy xe về thị

trần Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang để tìm nơi cầm thì A, Q (chưa xác định họ tên, địa chỉ) rủ đến dốc cầu trên đường 927C uống rượu được một lúc. D và T đi ra ngã tư Mái Dầm thì gặp Nguyễn Văn G (tên thường gọi GH), được G chỉ đến chỗ Lê Vũ T (tên gọi L nước đá), đăng ký thường trú ở ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cầm xe được số tiền 10.000.000 đồng. D cho G 200.000 đồng và cho P 300.000 đồng, đưa cho T 5.000.000 đồng, còn 4.500.000 đồng D giữ để tiêu xài. Đến sáng hôm sau D cùng T đi đến huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh cùng nhau tiêu xài hết 9.500.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, kết luận: 01 xe mô tô Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 95H1-542.96; 01 ví da; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng có chữ Rolex có tổng trị giá 29.911.700 đồng.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-HCT ngày 22/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Nguyễn Anh D và Nguyễn Trọng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và những người

tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

[1.1] Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31/5/2021, sau khi uống rượu xong tại nhà của Phạm Văn Đ và đi tắm sông Ngã Cạy thì L, D, P đi lại nhà của Đ. Trong lúc L đang ngồi chơi game thì D, P nảy sinh ý định lấy xe của L nên P đã lén lút lấy chìa khóa xe để trong nón bảo hiểm sau lưng chỗ L ngồi để cho D đi ra cửa sau lấy xe của L. D chở P đến gặp T. Khi đến gặp T, P và D cho biết việc lấy trộm xe của L. T sợ L biết nên T chạy xe chở P và D đến nhà D để lấy nón bảo hiểm. Khi T mở cốp xe thì phát hiện đồng hồ của L, T lấy đeo tay, Du mở ví trong cốp xe lấy 146.000 đồng của L. Sau khi uống cà phê D, P và T thống nhất mang xe L đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[1.2] Các bị cáo Nguyễn Trọng P và Nguyễn Anh D thực hiện hành vi lén lút lấy tài sản của L có tổng trị giá 30.057.700đ, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[1.3] Hành vi không hứa hẹn trước và biết rõ xe Exciter, biển kiểm soát 95H1-542.96 và đồng hồ đã trộm của Nguyễn L nhưng bị cáo Nguyễn Anh T vẫn đồng ý đem đi bán và lấy sử dụng cá nhân đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nên viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo theo quy định khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, được pháp luật bảo vệ. Gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trước tình hình trộm cắp đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là vấn đề trộm tài sản có yếu tố nhiều người cùng tham gia ở khu vực nông thôn trên địa bàn huyện Châu Thành gây nhiều bức xúc cho người dân. Nên hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo thấy rằng;

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Anh D: Bị cáo là người trực tiếp lấy xe của bị hại, sau khi lấy được xe xong bị cáo cùng với Nguyễn Anh T đem tài sản đi cầm. Bị cáo là người chủ động tích cực trong suốt quá trình trộm xe, tiêu thụ tài sản và phân chia số tiền sau khi đã cầm xe cho các bị cáo khác. Nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn hình phạt của các bị cáo còn lại.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Trọng P: Bị cáo tuy không là người trực tiếp lấy xe, nhưng là người lấy chìa khóa xe của bị hại đưa cho Du lấy xe đi. Sau đó bị cáo

đã tích cực cùng với bị cáo D và T đem xe đi cầm. Và nhận tiền cầm xe từ bị cáo D. Bị cáo P đã từng bị xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù về nguyên tắc có lợi cho bị cáo là không tính bị cáo có tiền sự (do lỗi của cơ quan Công an để để quá thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính), nhưng bản thân bị cáo phải biết rằng hành vi trộm cắp của bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, không chịu lo làm ăn để kiếm tiền đóng phạt mà còn lấy trộm tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo không khắc phục lỗi lầm mà còn tiếp tục lấy tài sản của người khác. Vì vậy khi lượng hình đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo P cũng cần phải xử phạt nghiêm.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Anh T: Mặc dù không có hứa hẹn gì trước, nhưng sau khi bị cáo biết được xe và đồng hồ do bị cáo D và bị cáo P trộm của Nguyễn L thì bị cáo lấy đồng hồ đeo vào tay sử dụng cho cá nhân, và chiếc xe của Nguyễn L thì nảy sinh ý định đem xe đi cầm cùng với các bị cáo còn lại để lấy tiền thu lợi bất chính tiêu xài cá nhân. Bị cáo T khi gặp 02 bị cáo P và D trộm xe xong, không khuyên ngăn trả tài sản lại, ngược lại còn tìm cách đối phó để tránh sự phát hiện của bị hại. Đồng thời T là người tích cực nhất trong việc tiêu thụ tài sản, đã chở các bị cáo khác đi dò tìm nơi tiêu thụ và là người nhận được tiền nhiều nhất từ việc cầm xe. Hành vi của bị cáo đã gây khó khăn cho quá trình điều tra, phát hiện và xử lý người phạm tội, góp phần tạo điều kiện, khuyến khích cho người khác đi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp. Nên hành vi của bị cáo cũng cần phải xử lý nghiêm.

[4] Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Văn G chỉ chỗ cho Nguyễn Anh D và Nguyễn Anh T cầm xe, quá trình điều tra không làm việc được, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp.

[7] Đối với Lê Vũ T nhận cầm xe của các bị cáo nhưng không biết xe trộm được của người khác, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được các bị cáo bồi thường nên không yêu cầu giải quyết.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh D và bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng P 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

**Phan Ngô Huỳnh**